TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HS-ST
Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thông**

Bà **Trần Thị Đông**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLHS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Ngọc S, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trương Đình Q (đã chết) và bà Phan Thị Mỹ H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 08/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 03/4/2023, bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự:

+ Ngày 15/12/2020, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa nộp phạt;

+ Ngày 15/01/2021, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 24/11/2015, bị Công an thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi

phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 01/9/2021;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Ngô Thị Mai L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1989; địa chỉ: Khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc S đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 03/4/2023, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục vi phạm, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, Trương Ngọc S điều khiển xe mô tô loại Dream biển kiểm soát 37H1-0896 đi từ xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam mục đích tìm kiếm tài sản người nào để sơ hở thì lấy trộm bán lấy tiền. Khi đến trước nhà ông Ngô Đình Đ thuộc thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, S nhìn thấy cổng và cửa ra vào nhà ông Đ không khoá, trong nhà không có người nên S quay xe lại dựng trước nhà ông Đ rồi đi vào nhà. Đến cửa ra vào, S cởi mũ bảo hiểm và áo mưa treo lên xe mô tô đang dựng tại đây rồi đi vào phòng khách. Tại đây, S nhìn thấy trên chiếc bàn gỗ có để 01 (một) cái máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung tab S6 màu xanh (có ốp lưng, chỉ có giá trị sử dụng, không có giá trị mua bán trên thị trường) của chị Ngô Thị Mai L (sinh năm 1990; trú tại: thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) là con ruột ông Ngô Đình Đ. S nhìn xung quanh thấy không có người trông coi tài sản nên lấy cái máy tính bảng này cất giấu vào lưng quần phía sau rồi đi ra. S lấy mũ bảo hiểm, bỏ lại áo mưa rồi lên xe rời khỏi hiện trường. Trên đường đi S tháo ốp lưng vứt bỏ (không nhớ địa điểm cụ thể), mang máy tính bảng đến bán cho anh Nguyễn Ngọc B (sinh năm: 1989, trú tại: khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam) kinh doanh điện thoại tại Khối phố C, phường P, thành phố T được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền bán máy tính bảng có được S tiêu xài hết 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) còn lại số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi ngàn đồng), S giao nộp Cơ quan Công an.

*Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung tab S6 màu xanh do Nguyễn Ngọc B tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) áo mưa tiện lợi kiểu chấm bi màu cam do Trương Ngọc S để lại tại nhà ông Ngô Đình Đ và 01 (một) đĩa DVD lưu trữ đoạn video do camera ghi lại có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản nêu trên;

- Trương Ngọc S tự nguyện giao nộp:

+ Số tiền 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi ngàn đồng)

+ 01 (một) xe mô tô loại Dream biển số 37H1- 0896;

+ 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, đỏ, trắng;

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh sọc trắng đen;

Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T xác định: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab S6 màu xanh, kèm theo ốp lưng được mua và sử dụng từ năm 2021 có trị giá 1.800.000 đồng *(một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTK-HS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Trương Ngọc S về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Ngọc S phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

Bị cáo không tranh luận, nhận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Tại phiên toà, vắng mặt bị hại Ngô Thị Mai L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc B. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố.

[2.2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, các tài liệu chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ chứng minh qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Ngọc S đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích và đang có tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vào ngày 10/10/2023, tại thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, bị cáo S có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Ngô Thị Mai L 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab S6 kèm ốp lưng trị giá 1.800.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Trương Ngọc S đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* , tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của cá nhân luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử phạt nghiêm, bị cáo Trương Ngọc S là người có đầy đủ năng lực nhận thức được việc này nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương, do đó cần áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi thực hiện để răn đe, giáo dục đồng thời ngăn ngừa chung cho xã hội.

[2.4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là con mồ côi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về nhiều loại hành vi trong đó có hành vi Trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.5] Về áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xét về nhân thân, tình tiết giảm

nhẹ trách nghiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.6] Về loại hình phạt áp dụng: Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo đang có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tiền do mua tài sản trộm cắp mà có, đều không có yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

[4] Xử lý vật chứng trong vụ án và vấn đề liên quan khác:

Đối với số tiền 480.000 đồng tạm giữ của bị cáo Trương Ngọc S, do bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả nên trả lại số tiền trên cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về án phí.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đỏ, trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu sọc trắng đen; 01 áo mưa tiện lợi kiểu chấm bi màu cam do bị cáo mặc và sử dụng trong khi thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo không yêu cầu được nhận lại và xét những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ đoạn video do camera ghi lại có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là vật chứng nên lưu kèm hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô loại Dream BKS 37H1-0896 mà bị cáo S sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra xác minh chiếc xe trên đứng tên ông Đặng Văn H1 (tỉnh Nghệ An), tuy nhiên ông H1 đã bán xe cho người khác chưa làm thủ tục sang tên, không có thông tin gì về người mua xe. Bị cáo Trương Ngọc S khai được người tên T (trú xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) cho vào khoảng tháng 6/2023. Do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra thông báo truy tìm tuy nhiên chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

Không có căn cứ xác định anh Nguyễn Ngọc B biết nguồn gốc tài sản bị cáo S mang đến bán là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trương Ngọc S** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 12/10/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc S số tiền 480.000 đồng, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về án phí.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đỏ, trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu sọc trắng đen; 01 áo mưa tiện lợi kiểu chấm bi màu cam của bị cáo Trương Ngọc S.

(Số tiền 480.000 đồng đang được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Q theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 03/01/2024; vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15/2/2024).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2024) để Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>*:*
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quốc Thiện